

# Một số ý kiến nhằm đẩy mạnh bảo hộ quyền tác giả ở Việt Nam trong thời gian tới

Nguyễn Lan Nguyễn\*

*Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội,  
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

**Nhận ngày 30 tháng 3 năm 2009**

**Tóm tắt.** Trong thời đại bùng nổ thông tin, tiến bộ khoa học công nghệ như hiện nay đã tạo ra nhiều hình thức, phương pháp mới để khai thác tác phẩm và truyền bá chúng trong thời gian ngắn, khiến cho việc bảo hộ các đối tượng quyền tác giả càng đóng vai trò quan trọng hơn bao giờ hết. Nâng cao hiệu quả hệ thống thực thi pháp luật ngày càng trở thành một đòi hỏi cấp bách, đặc biệt khi mà hệ thống này ở Việt Nam hiện nay còn nhiều điểm bất cập. Bởi vậy, trong thời gian tới nhiệm vụ của chúng ta là chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả hoạt động của vấn đề bảo hộ quyền tác giả trên thực tế.

Nhìn một cách tổng quát, hệ thống pháp luật quốc tế về quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) được hình thành từ cuối thế kỷ 19 với sự ra đời của hai công ước nền tảng là Công ước Paris về bảo hộ sở hữu công nghiệp (năm 1883) và Công ước Bern về bảo hộ tác phẩm văn học và nghệ thuật (năm 1886). Sau thời gian này, hàng loạt các công ước quốc tế về các vấn đề khác liên quan đến quyền SHTT đã được ký kết như: Thỏa ước Madrid về đăng ký quốc tế đối với nhãn hiệu (năm 1891), Công ước Rome về bảo hộ người biểu diễn, nhà sản xuất bản ghi âm và các tổ chức phát sóng (năm 1961), Công ước về bảo hộ giống cây trồng mới (năm 1961), Hiệp định hợp tác về bằng phát minh sáng chế (năm 1970), Công ước Brussels về việc phân phối tín hiệu mang chương trình truyền qua vệ tinh (năm 1974)... Sự ra đời của các công ước quốc tế nêu trên đã ngày càng khẳng định vai trò của

quyền SHTT đối với các hoạt động đầu tư, sản xuất và thương mại từng quốc gia cũng như trong các quan hệ kinh tế quốc tế, đóng góp đáng kể vào việc đặt nền tảng và sự phát triển của hệ thống bảo vệ quyền SHTT trên phạm vi toàn cầu. Tuy vậy, do đặc thù của các công ước là tính cưỡng chế chưa cao nên trên thực tế, mặc dù các công ước đã được nhiều quốc gia phê chuẩn song vẫn không thể thực hiện có hiệu quả mục tiêu bảo hộ quyền SHTT. Đây chính là một trong những tiền đề dẫn tới sự hình thành Hiệp định về Các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền SHTT (TRIPs) trong khuôn khổ Tổ chức thương mại thế giới WTO.

Ngày 19/6 vừa qua, Quốc hội Việt Nam đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ. Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi sẽ có hiệu lực từ ngày 1/1/2010.

Về thời hạn bảo hộ quyền tác giả, luật đã điều chỉnh lên 75 năm chophù hợp với Hiệp định thương mại Việt Mỹ (BTA) với các tác phẩm điện ảnh, nhiếp ảnh, mỹ thuật ứng dụng,

\* ĐT: 8-4-37548514.

E-mail: lannguyen145@yahoo.com

tác phẩm khuyết danh, kể từ khi tác phẩm được công bố lần đầu. Nếu tác phẩm không được công bố hợp pháp trong vòng 25 năm kể từ khi tác phẩm được tạo ra, thì thời hạn bảo hộ không ít hơn 100 năm. Tác phẩm sân khấu được chuyển sang thời hạn bảo hộ suốt cuộc đời tác giả và 50 năm tiếp theo năm tác giả qua đời (hoặc đồng tác giả cuối cùng qua đời) để phù hợp với công ước Berne 1886, Hiệp định TRIPs và phù hợp với BTA.

Riêng thời hạn bảo hộ quyền liên quan được giữ nguyên như luật hiện hành là 50 năm. Về các điều liên quan đến những trường hợp sử dụng tác phẩm, quyền liên quan đã công bố, không phải xin phép nhưng phải trả tiền nhuận bút, thù lao, luật đã được điều chỉnh theo hướng phân biệt sử dụng vì mục đích thương mại (phát sóng có tài trợ, quảng cáo hoặc thu tiền dưới bất cứ hình thức nào) và không vì mục đích thương mại. Mỗi hình thức sẽ phải trả những mức thù lao khác nhau, nếu các bên không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định của Chính phủ hoặc khởi kiện tại Tòa án.

Về thời hạn thẩm định nội dung đơn đăng ký sở hữu công nghiệp, luật cũng điều chỉnh theo hướng tăng thêm thời gian, thời hạn dài nhất đối với sáng chế không quá 18 tháng, đối với nhãn hiệu không quá 9 tháng, đối với kiểu dáng công nghiệp không quá 7 tháng, đối với chỉ dẫn địa lý không quá 6 tháng.

Mức xử phạt hành chính đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính, với mức phạt tối đa là 500 triệu đồng [1].

Luật cũng quyết định không cho các tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài hành nghề tại Việt Nam quyền được kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.

Một điều dễ dàng nhận thấy, đó là: việc bảo hộ các quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) nói chung và bản quyền tác giả nói riêng trước hết là do nhu cầu của sự phát triển và giao lưu quốc tế, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hoá, khu vực hoá về kinh tế, thương mại diễn ra ngày càng

sôi động. Bảo hộ quốc tế quyền sở hữu trí tuệ là một hoạt động có tính tất yếu, khách quan, không ngừng được phát triển, thể hiện trên hai hướng: Mở rộng phạm vi các đối tượng được bảo hộ bằng các thiết chế quốc tế và không ngừng chi tiết hoá nội dung bảo hộ.

## 1. Về việc hoàn thiện hệ thống pháp luật bảo hộ quyền tác giả

Theo đánh giá của các đối tác kinh tế quan trọng, Việt Nam đã và đang có nhiều nỗ lực trong việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật về sở hữu trí tuệ nhưng về vấn đề thực thi đang cần một lộ trình và giải pháp phù hợp.

Ta đã sửa đổi, ban hành Bộ luật Dân sự (BLDS) 2005: với các quy định tiến bộ và hợp lý hơn về bản quyền và đồng thời xây dựng được một BL SHTT riêng với những quy định cụ thể, chuyên biệt về vấn đề quyền tác giả; bảo hộ quyền tác giả; tạo điều kiện hơn cho việc thực hiện quyền tác giả.

Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại bất cập đó là sự thiếu vắng các quy định về nguyên tắc của cơ chế thực thi bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ nói chung và quyền tác giả nói riêng trong các văn bản pháp luật về quyền tác giả.

Cho đến nay, BLDS Việt Nam 1995, BLDS 2005 và các văn bản quy phạm pháp luật khác của Việt Nam chưa quy định cụ thể, rõ ràng, khoa học và toàn diện hệ thống các nguyên tắc cơ bản của việc bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ. Dự thảo LSHTT Việt Nam lần thứ IV có dành riêng một phần (phần 5) quy định về thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong đó có một chương riêng (chương 15) về nguyên tắc thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

LSHTT 2005 (đã được quốc hội thông qua ngày 19/11/2005) vẫn giữ nguyên các quy định nêu trên của bản dự thảo tại các Điều 201, 202, 203, 204 chương XVI, phần 5. Tuy nhiên, tiêu đề của phần 5: “Thực thi quyền sở hữu trí tuệ” của dự thảo được thay bằng “Nguyên tắc thực

thi quyền sở hữu trí tuệ” lại được thay bằng chương thứ XVI với tiêu đề “Quy định về bảo quyền sở hữu trí tuệ” [2].

So sánh các quy định trên với pháp luật của Châu Âu và quy định của Hiệp định TRIPS sẽ thấy sự khác biệt về các nguyên tắc thực thi quyền sở hữu trí tuệ của pháp luật Việt Nam với pháp luật quốc tế: TRIPS đưa ra những yêu cầu rất rõ ràng (đó là những tiêu chí cần phải đạt được cho việc cân hành cơ chế thực thi quyền sở hữu trí tuệ); còn LSHTT chỉ định ra những quy định chung về thực thi quyền sở hữu trí tuệ và coi đó là những nguyên tắc thực thi quyền sở hữu trí tuệ. Những quy định này không trực tiếp chỉ ra các yêu cầu tổng quát được coi là những tiêu chuẩn mà hệ thống thực thi quyền sở hữu trí tuệ ở Việt Nam phải đạt được trên cơ sở hài hoà với nguyên tắc chung đã được ấn định trong hiệp định Trips. Ngoài một số vấn đề được đề cập như quyền yêu cầu, các biện pháp chế tài và thủ tục thực thi, các biện pháp tự bảo vệ quyền... Các vấn đề và nội dung khác được nêu trên chưa phải là nguyên tắc được đặt ra đối với hệ thống thực thi.

Trong pháp luật dân sự cần hoàn thiện các quy định về việc xác định các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; nâng cao vai trò của Toà án dân sự trong việc giải quyết các tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ. Xây dựng hệ thống các tiêu chuẩn thực thi quyền sở hữu trí tuệ một cách kịp thời và có hiệu quả. Xác định rõ thẩm quyền vụ việc Toà án trong việc xét xử các tranh chấp về sở hữu trí tuệ, bổ sung những quy định chi tiết về các chế tài đủ mạnh để chống lại các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, tham khảo một số biện pháp khẩn cấp tạm thời đã được áp dụng trong thực tiễn giải quyết tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ ở một số nước trên thế giới.

Trong pháp luật hành chính, chính phủ đã ban hành Nghị định số 106/2006/NĐ-CP, ngày 22/9/2006, quy định xử phạt hành chính về sở hữu công nghiệp; Nghị định 100/2006/NĐ-CP, ngày 21/9/2006, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Dân sự, Luật

Sở hữu trí tuệ thay thế các Nghị định đã hết hiệu lực pháp luật. Quy định theo hướng mở rộng thẩm quyền giải quyết khiếu kiện hành chính trong bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ cho Toà án (trùng ứng với cơ chế thực hiện quyền khiếu kiện hành chính theo yêu cầu của TRIPS). Xây dựng và ban hành những quy định, hướng dẫn riêng về thủ tục tố tụng và những vấn đề cụ thể, riêng biệt cần được áp dụng trong quá trình giải quyết các khiếu kiện hành chính về sở hữu trí tuệ.

Hoàn thiện cơ chế bảo đảm thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong pháp luật hình sự. Ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành các quy định của Bộ luật Hình sự có liên quan tới việc xét xử các vụ án hình sự về xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

## 2. Tiếp tục hoạt động quản lý nhà nước về quyền tác giả

Trên thực tế để đẩy mạnh hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước về quyền tác giả dựa trên một số giải pháp cụ thể sau:

- Đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên môn về quyền tác giả.

Việc đào tạo này được thực hiện trong phạm vi trong nước và nước ngoài đối với toàn bộ cán bộ trong hệ thống thực thi quyền tác giả, từ chính phủ, bộ Văn hoá – Thông tin, cục Bản quyền tác giả, Ủy ban nhân dân các tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương, sở Văn hoá – Thông tin cho đến các cơ quan tư pháp từ Trung ương tới địa phương.

Trước hết phải đào tạo chuyên sâu về pháp luật, quyền tác giả cho đội ngũ cán bộ thông qua các lớp đào tạo chính quy, tại chức, các cuộc tập huấn chuyên môn, các hội thảo khoa học trong nước và quốc tế. Đồng thời, cần phải đưa vào chương trình đào tạo các kiến thức chuyên ngành Văn hoá - Thông tin vì quyền tác giả động chạm đến nhiều lĩnh vực chuyên sâu về Văn hóa - Thông tin. Về việc đào tạo Ngoại ngữ và qua ngoại ngữ đào tạo về Pháp luật quốc tế về quyền tác giả là rất cần thiết.

- *Hình thành đội ngũ cán bộ thực thi quyền tác giả từ Trung ương đến địa phương, tạo điều kiện, phương tiện vật chất đủ sức đáp ứng nhu cầu mới.* Thiết lập sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm tạo nên sự phối hợp nhịp nhàng trong hoạt động thực thi quyền tác giả. Một văn bản pháp luật được ban hành phải được quan triệt từ Chính Phủ, Bộ Văn hoá - Thông tin, cục Bản quyền tác giả và các cơ quan quản lý nhà nước và trung ương đến Ủy ban nhân dân các tỉnh - thành phố, Sở Văn hóa - Thông tin và các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương. Nó còn phải được hệ thống thanh tra chuyên ngành Văn hoá - Thông tin từ Trung ương đến địa phương nắm bắt kịp thời. Thêm vào đó cũng cần được các cơ quan tư pháp từ Trung ương đến địa phương quán triệt để có thể giải quyết các tranh chấp vi phạm bản quyền, các thủ tục tố tụng hành chính, dân sự và hình sự.

Thực tế, có nhiều vụ xâm phạm quyền tác giả không được hiểu một cách thống suốt trong phạm vi hệ thống thực thi quyền tác giả, thậm chí đưa ra xét xử với các phán quyết khác nhau, đôi khi là trái ngược nhau ở các cấp xét xử. Nhiều vi phạm quyền tác giả được đánh giá khác nhau về mức độ vi phạm, mức độ xử phạt từ các cơ quan thực thi quyền tác giả. Sự phối hợp giữa các cơ quan thực thi quyền tác giả còn được biểu hiện trong việc thống nhất soạn thảo, thực thi các văn bản pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên.

- *Thành lập một cơ quan nhà nước thống nhất về Sở hữu Trí tuệ*

Hầu hết các nước trên thế giới đều chỉ có một cơ quan thực hiện quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ với hai nhánh là sở hữu Công nghiệp thuộc bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường, còn cơ quan thực hiện quản lý nhà nước về quyền tác giả là cục Bản quyền tác giả của bộ Văn hóa - Thông tin. Trong thời gian qua, các chủ trương, chính sách có liên quan đến sở hữu trí tuệ đều được song song thể chế hoá bằng các văn bản pháp luật do hai Bộ này chủ trì soạn thảo, trình, ban hành hoặc thông qua trước khi

thực hiện. Thực tiễn và lý thuyết hai nhánh này không khác nhau nhiều lắm. Những rắc rối, phức tạp của hệ thống quản lý hiện nay của Việt Nam cản trở việc bảo hộ quyền tác giả của các tổ chức cá nhân nước ngoài. Điều này gây ảnh hưởng đến môi trường đầu tư nước ngoài tại Việt Nam cũng như đến các quan hệ quốc tế khác của Việt Nam với cộng đồng quốc tế đặc biệt là trong xu thế hội nhập hiện nay đó là một trong những điều kiện được đặt ra đối với Việt Nam khi tham gia vào các tổ chức quốc tế như tổ chức thương mại thế giới WTO.

Chúng ta có thể xem xét thêm kinh nghiệm của Trung Quốc. Mặc dù Trung Quốc vẫn còn nhiều vi phạm SHTT nhưng với những nỗ lực xây dựng pháp luật, họ đã giảm dần tình trạng này.

Một trong những bước tiến quan trọng Trung Quốc có được là chuyển từ áp dụng xử phạt hành chính trong xử lý quan hệ SHTT sang hình thức xử phạt dân sự và hình sự. Trung Quốc thực hiện chương trình đào tạo rất hiệu quả cho các thẩm phán về SHTT. Tòa án Trung Quốc cũng công bố rộng rãi các bản án liên quan SHTT với các quyết định và hình thức xử lý hợp lý, đặc biệt trong vấn đề bồi thường thiệt hại. Trung Quốc đã xây dựng các luật riêng về bản quyền, nhãn hiệu hàng hóa, sáng chế [3].

### **3. Tuân thủ các điều ước quốc tế đã tham gia và các hiệp định song phương đã ký kết**

Cho đến nay, Việt Nam đã tham gia các điều ước quốc tế quan trọng cũng như đã ký kết các điều ước quốc tế song phương về quyền sở hữu trí tuệ nói chung và bản quyền tác giả nói riêng. Một số điều ước quốc tế đa phương mà Việt Nam đã tham gia là: Công ước Paris 1883 về Sở hữu công nghiệp, Thỏa ước Madrid 1891 về Đăng ký nhãn hiệu hàng hoá, Hiệp định về hợp tác bằng sáng chế năm 1970, Công ước Berne 1886 về bảo hộ các tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học, Công ước Rome 1961 về bảo hộ người biểu diễn, tổ chức ghi âm và tổ chức phát sóng, Hiệp định về các khía cạnh

thương mại liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ (TRIPS) 1995 trong hệ thống các hiệp định của WTO, Công ước thành lập Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) bắt đầu có hiệu lực từ năm 1970 (Việt Nam trở thành thành viên của WIPO từ ngày 02-07-1976)... Việc tham gia các công ước là một điều kiện thiết yếu để Việt Nam bình đẳng tham gia vào hoạt động thương mại quốc tế; các tổ chức thế giới, đẩy mạnh qua trình hội nhập [4].

Ngày 11-1-2007, Việt Nam chính thức trở thành thành viên thứ 150 của tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Điều này mở ra cơ hội to lớn trong việc phát triển kinh tế đất nước nhưng chúng ta phải đối mặt với nhiều thách thức đặc biệt là tuân thủ các cam kết quốc tế về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ nói chung và bản quyền tác giả nói riêng. Việc gắn bảo hộ sở hữu trí tuệ với thương mại quốc tế, một mặt, sẽ tạo điều kiện để có những cơ chế bảo hộ quốc tế hữu hiệu hơn về sở hữu trí tuệ, mặt khác, cũng sẽ gây ra rất nhiều sức ép và khó khăn cho các nước có trình độ khoa học công nghệ thấp. Bởi vậy, bên cạnh việc tuân thủ nghiêm các điều ước quốc tế, hiệp định song phương về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ nói chung và bản quyền tác giả nói riêng, chúng ta cần nghiên cứu tham khảo kinh nghiệm của các nước khác trong lĩnh vực này.

#### **4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đi đôi với xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quyền tác giả**

Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật nói chung và pháp luật quyền tác giả nói riêng đóng vai trò quan trọng trong việc trang bị cho công dân những hiểu biết về các quy định pháp luật. Trong khuôn khổ pháp luật

về quyền tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, công tác tuyên truyền phải nhằm vào ba đối tượng chủ yếu đó là tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả và người sử dụng tác phẩm, làm cho các đối tượng hiểu rõ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Một số trường hợp người có quyền không biết mình có quyền, người có nghĩa vụ không rõ mình phải có nghĩa vụ từ đó dẫn đến việc vô tình vi phạm quyền tác giả.

Thực tế cho thấy xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và vi phạm pháp luật về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ngày càng có dấu hiệu trở thành phổ biến và mức độ phức tạp, nghiêm trọng của tình hình xâm phạm quyền SHTT ngày càng có dấu hiệu gia tăng.

Bảo hộ bản quyền tác giả trong thời kỳ hội nhập là vấn đề thiết yếu không chỉ thúc đẩy tính sáng tạo, đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả; tạo môi trường cạnh tranh công bằng, lành mạnh mà còn góp phần lớn trong tiến trình hội nhập kinh tế tri thức, là điều kiện cần để Việt Nam tham gia vào tổ chức thương mại thế giới với nhiều cơ hội phát triển hội nhập.

#### **Tài liệu tham khảo**

- [1] Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009
- [2] Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005.
- [3] Bộ Văn hóa - Thông tin(2007), Báo cáo về hoạt động của các tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả, quyền liên quan. Tài liệu Hội nghị do Cục Bản quyền tác giả tổ chức, Hà Nội, ngày 8/5/2007.
- [4] Cục Bản quyền tác giả (2000), các Công ước và hiệp ước quốc tế về quyền tác giả, Hà Nội.

## Feedbacks to promote copyright protection in Vietnam in coming periods

Nguyen Lan Nguyen

*School of Law, Vietnam National University, Hanoi,  
144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

Protection the copyright in Vietnam in the integration age is very important. In the last time, Vietnam had build the system of legal documents on copyright protection, but still many inadequacies. The improvement of efficiency enforcement in the field of copyright protection is very necessary, especially in the period of global integration economic.